

Số: 34/KH-UBND

Tân Biên, ngày 19 tháng 02 năm 2020

KẾ HOẠCH
TIÊM PHÒNG GIA SÚC, GIA CẦM
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TÂN BIÊN ĐỢT 1 NĂM 2020

Căn cứ Kế hoạch số 354/KH-SNN ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh kế hoạch tiêm phòng gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đợt 1 năm 2020. UBND huyện Tân Biên xây dựng kế hoạch với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Tiêm vắc xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm nhằm tạo miễn dịch chủ động bảo vệ đàn gia súc, gia cầm đối với dịch bệnh.

II. YÊU CẦU

- Tiêm phòng các loại vắc xin đạt 100% kế hoạch được giao.
- Đảm bảo công tác tiêm phòng nhanh gọn, đúng quy trình kỹ thuật.

III. ĐỐI TƯỢNG TIÊM PHÒNG

1. Đối với trâu, bò:

- Vắc xin Lở mồm long móng.
- Vắc xin Tụ huyết trùng trâu bò.

2. Đối với heo

- Vắc xin heo tai xanh.
- Vắc xin Dịch tả, vắc xin Tụ huyết trùng; vắc xin Phó thương hàn; vắc xin Lở mồm long móng: Khuyến khích người dân tự tiêm phòng.

3. Đối với đàn chó:

- Vắc xin phòng bệnh Đại.

4. Đối với gia cầm

- Vắc xin Cúm gia cầm.

IV. THỜI GIAN TIÊM PHÒNG

- Đối với vắc xin Lở mồm long móng trâu bò; Đại chó; Dịch tả, Phó thương hàn, Tụ huyết trùng, tai xanh heo: Thời gian tập trung tiêm phòng từ: 06/02/2020 đến ngày 30/4/2020.

- Đối với các loại vắc xin: Cúm gia cầm, Niu-cát-xon, Tụ huyết trùng trâu bò: Thời gian tập trung tiêm phòng từ ngày 15/3/2020 đến ngày 20/5/2020.

- Ngoài đợt tiêm phòng chính, thực hiện tiêm phòng bổ sung hàng tháng các loại vắc xin cho số gia súc, gia cầm chưa được tiêm phòng trong các đợt tiêm phòng chính và số gia súc, gia cầm thuộc diện tiêm mới phát sinh, đến tuổi tiêm phòng.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Kỹ thuật tiêm phòng

- Kỹ thuật tiêm theo hướng dẫn của Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện.
- Liều lượng, đường tiêm phải tuân theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
- Đối với vắc xin Lở mồm long móng trâu, bò: Trâu, bò mới tiêm lần đầu phải tiêm phòng bổ sung mũi 2 cách mũi tiêm đầu 28 ngày.

2. Phân bổ vắc xin

- Vắc xin LMLM phòng bệnh cho trâu, bò: 2.300 liều, cung ứng cho các xã, thị trấn thực hiện tại phụ lục 1.
- Vắc xin Tụ huyết trùng trâu, bò: 1.900 liều, cung ứng cho các xã, thị trấn thực hiện tại phụ lục 2.
- Vắc xin Cúm gia cầm: 37.000 liều cung ứng cho các xã, thị trấn tại phụ lục 3.
- Vắc xin heo tai xanh: 1.158 liều cung ứng cho 3 xã Tân Bình, Tân Lập, Hòa Hiệp tại phụ lục 4.
- Các loại vắc xin: Tụ huyết trùng heo, Dịch tả heo, Phó thương hàn heo, Đại chó: Cung ứng theo nhu cầu đăng ký của các xã, thị trấn tại phụ lục 5.

3. Phương thức tiêm phòng

- Đối với vắc xin Cúm gia cầm, LMLM trâu bò, THT trâu bò, heo tai xanh, đại chó: Đề nghị UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện theo hình thức cuốn chiếu (tập trung lực lượng tiêm phòng cho từng xã, thị trấn hoặc cụm xã, thị trấn lần lượt triển khai từng xã, phường, thị trấn).
- Đối với các loại vắc xin khác: Các xã, thị trấn tổ chức triển khai tiêm phòng đồng loạt tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.
- Sau khi tiêm phòng, Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện phải cấp giấy chứng nhận tiêm phòng cho chủ vật nuôi và phải lưu giữ toàn bộ vỏ chai vắc xin tiêm phòng để thực hiện tiêu hủy sau mỗi đợt tiêm phòng.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tiền công tiêm phòng thực hiện theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc khử trùng cho động vật, chẩn đoán Thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.

a) Các loại vắc xin nhà nước hỗ trợ 100% chi phí tiêm phòng (bao gồm tiền mua vắc xin và tiền công tiêm phòng):

- Vắc xin LMLM tiêm phòng cho trâu, bò chăn nuôi nông hộ dưới 50 con.
- Vắc xin cúm gia cầm tiêm phòng đàn gia cầm chăn nuôi nông hộ dưới 1.000 con.

b) Các loại vắc xin nhà nước hỗ trợ 100% chi phí mua vắc xin, người chăn nuôi trả tiền công tiêm phòng:

- Vắc xin Tụ huyết trùng trâu, bò tiêm phòng cho chăn nuôi nông hộ dưới 50 con.
- Vắc xin heo tai xanh tiêm phòng cho đàn heo của các hộ chăn nuôi tại những nơi nguy cơ cao, vùng có ổ dịch cũ có tổng đàn dưới 50 con tại 3 xã: Tân Bình, Tân Lập, Hòa Hiệp.

c) Các loại vắc xin người chăn nuôi tự bỏ chi phí tiêm phòng:

- Vắc xin Dịch tả heo.
- Vắc xin Tụ huyết trùng heo.
- Vắc xin Phó thương hàn heo.
- Vắc xin heo tai xanh.
- Vắc xin Lở mồm long móng tiêm phòng cho heo.
- Vắc xin tiêm phòng bệnh Đại chỏ.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- UBND các xã, thị trấn: Phối hợp với trạm Chăn nuôi và Thú y
- + Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tiêm phòng đợt 1/2020 trên địa bàn quản lý.
- + Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tiêm phòng, kịp thời phát hiện và xử lý những khó khăn vướng mắc.
- Trạm Chăn nuôi và Thú y: Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và báo cáo kết quả tiêm phòng về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) sau khi kết thúc đợt tiêm phòng.

Nơi nhận: *Amuyt*

- Sở NN và PTNT;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- TT. HU;
- TT. HĐND và UBND;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- Trạm Chăn nuôi và Thú y;
- Trung tâm Văn hóa, TT và Truyền thanh;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.



Trần Văn Lộc

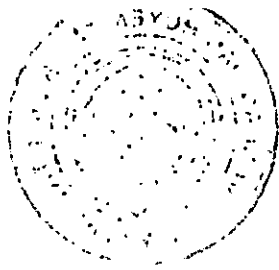
Phụ lục 1: SỐ LƯỢNG VẮC XIN LỞ MÒM LONG MÓNG TRÂU, BÒ
TIÊM PHÒNG ĐỢT 1 NĂM 2020

STT	Tên xã	Tổng đàn thuộc diện tiêm phòng (con)	Số lượng vắc xin tiêm phòng (liều)
1	Tân Bình	250	175
2	Tân Lập	312	250
3	Hòa Hiệp	300	250
4	Tân Phong	550	375
5	Mỏ Công	285	200
6	Trà Vong	290	200
7	Thạnh Bình	545	350
8	Thạnh Bắc	230	175
9	Thạnh Tây	400	225
10	Thị Trấn Tân Biên	122	100
	Cộng	3.284	2.300



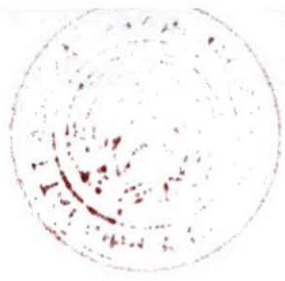
Phụ lục 2: SỐ LƯỢNG VẮC XIN TỤ HUYẾT TRÙNG TRÂU, BÒ
TIÊM PHÒNG ĐỢT 1 NĂM 2020

STT	Tên xã	Tổng đàn thuộc diện tiêm phòng (con)	Số lượng vắc xin tiêm phòng (liều)
1	Tân Bình	250	150
2	Tân Lập	312	175
3	Hòa Hiệp	300	250
4	Tân Phong	550	300
5	Mỏ Công	285	150
6	Trà Vong	290	150
7	Thạnh Bình	545	300
8	Thạnh Bắc	230	150
9	Thạnh Tây	400	200
10	Biên	122	75
	Cộng	3.284	1.900

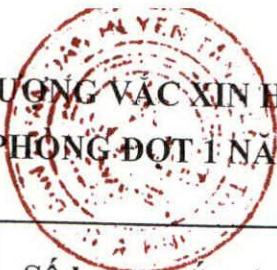


Phụ lục 3: SỐ LƯỢNG VẮC XIN CÚM GIA CẢM
TIÊM PHÒNG ĐỢT 1 NĂM 2020

STT	Tên xã	Tổng dân thuộc diện phải tiêm phòng (con)	Số lượng vắc xin tiêm phòng (liều)
1	Tân Bình	2.766	2.000
2	Tân Lập	2.211	1.500
3	Hòa Hiệp	2.780	2.500
4	Tân Phong	7.200	6.000
5	Mỏ Công	3.200	3.000
6	Trà Vong	13.653	10.000
7	Thạnh Bình	5.110	3.500
8	Thạnh Bắc	4.320	3.000
9	Thạnh Tây	3.120	2.000
10	Thị Trấn	4.319	3.500
	Cộng	48.679	37.000



Phụ lục 4: SỐ LƯỢNG VẮC XIN HEO TAI XANH
TIÊM PHÒNG ĐỢT 1 NĂM 2020



STT	Tên xã	Số lượng vắc xin được phân bổ (liều)	Số lượng vắc xin tiêm phòng (liều)
1	Tân Bình	320	320
2	Tân Lập	400	400
3	Hòa Hiệp	438	438
	Cộng	1.158	1.158



Phụ lục 5: SỐ LƯỢNG VẮC XIN HEO + CHÓ TIÊM PHÒNG ĐỢT 1 NĂM 2020
(Theo đăng ký của các xã, thị trấn)

STT	Tên xã	Tổng đàn (con)		Số lượng vắc xin tiêm phòng (liều)			
		Heo	Chó	Dịch tả heo	THT heo	PTH heo	Dại chó
1	Tân Bình	320	550				10
2	Tân Lập	400	674	30			30
3	Hòa Hiệp	438	534	50	20	20	30
4	Tân Phong	500	210	50	50	50	30
5	Mỏ Công	120	210				30
6	Trà Vong	110	455				40
7	Thạnh Bình	325	356				50
8	Thạnh Bắc	345	150				40
9	Thạnh Tây	360	260			20	30
10	Thị Trấn Tân Biên	420	230	100			0
	Cộng	3.338	3.629	230	70	90	290